

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 216/2025/HS-ST
Ngày 03 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công.

2. Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Xuân Dũng – Thư ký
Toà án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2025, Toà án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 258/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2025/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Hiếu T3, sinh năm 1997 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký thường trú: ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Trần Hiền T, sinh năm 1977 và bà **Quác Kim D**, sinh năm 1976; tiền án: ngày 23/8/2019 bị Toà án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 250/2019/HS-ST), bị cáo chấp hành xong án hình phạt tù ngày 12/4/2020, nộp án phí ngày 27/12/2020; ngày 22/4/2021 bị Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 110/2021/HS-ST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2023, đóng án phí ngày 25/5/2021; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2024, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Kim Q, sinh năm 1981
nơi cư trú: C khu phố N, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Những người tham gia tố tụng khác: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hiếu T3 là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, ngoài ra T3 còn mua ma túy về để bán cho đối tượng khác để thu lợi nhuận. Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22/8/2024, T3 dùng số điện thoại 0937019049 điện thoại cho đối tượng tên Q1 (là bạn bè quen biết ngoài xã hội với T3) hỏi mua ma túy loại thuốc lắc của Q1. Do Q1 không còn ma túy để bán nên Q1 giới thiệu cho T3 số điện thoại (không rõ số cụ thể do đã xóa) của một người tên H (cao khoảng 1,7m, nói giọng miền bắc, đeo khẩu trang và không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy tại khu vực Cống nước thuộc phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) để T3 tự liên hệ để mua ma túy. Sau đó, T3 gọi điện theo số điện thoại của Q1 cho thì được H hẹn đến khu vực Cống thoát nước giao dịch. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T3 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 61C2-270.03 đến khu vực Cống nước thuộc phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) gặp H. Tại đây, H nói còn 20 viên ma túy loại thuốc lắc bán lại 250.000 đồng/viên thì T3 đồng ý mua. Sau đó, H đưa cho T3 một bịch nylon đen bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa 20 viên nén màu xanh (là thuốc lắc) và T3 trả cho H số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy của H xong, T3 điều khiển xe mô tô đi đến khu vực trước quán Bar S, địa chỉ: số A đường B, khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) tìm người mua ma túy để bán thu lợi nhuận, nhưng khi đến trước quán BaS thì bị lực lượng Công an tuần tra dừng xe lại kiểm tra phát hiện T3 đang cất giấu số ma túy trên nên bắt giữ T3 cùng tang vật đưa về trụ sở Công an phường A làm việc. Vụ việc sau đó được chuyển lên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T để xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi nylon miệng kéo dính, bên trong chứa 20 viên nén màu xanh.
- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave alpha, biển số: 61C2-270.03.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu vàng, số EMEI: 3572150995519400.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 22/8/2024 của Công an phường A đối với Trần Hiếu T3 có kết quả: Trần Hiếu T3 dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine trong cơ thể.

Tại bản kết luận giám định số 4052/KL-KTHS(MT) ngày 30/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu viên nén màu xanh gửi giám định là ma túy loại MDMA có tổng khối lượng 9,6803 gam.

Bản Cáo trạng số 61/CT-VKS-KV16 ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Hiếu T3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và xác định: về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) xử phạt bị cáo Trần Hiếu T3 mức hình phạt từ 09 năm đến 10 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong ghi số 4052/PC09 bên trong chứa chất ma túy.

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu vàng, số EMEI: 3572150995519400.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải và mong muốn được xử mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hiếu T3 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tình tiết như nội dung Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm quá trình thực hiện hành vi phạm tội và vật chứng thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 22 giờ ngày 22/8/2024, tại khu phố M, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Trần Hiếu T3 có hành vi cất giấu ma túy loại MDMA có tổng khối lượng 9,6803 gam nhằm mục đích bán lại cho người khác để thu lợi thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản án số 250/2019/HS-ST ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Bản án số 110/2021/HS-ST của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là nay là Tòa án nhân dân Khu vực

16 - Thành phố Hồ Chí Minh) nhận định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm và xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2023 nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Hành vi bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại các điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025). Do đó, Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ra sự nghiện ngập và mòm mẫm của các tệ nạn xã hội khác nhưng vì lợi ích của việc mua bán trái phép chất ma túy và muốn có ma túy sử dụng nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả đã thực hiện, có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư niêm phong ghi số 4052/PC09 bên trong chứa ma túy loại MDMA (mẫu vật hoàn lại sau giám định), đây là chất cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu vàng, số EMEI: 3572150995519400. Quá trình điều tra xác định T3 sử dụng làm phương tiện liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave alpha, biển số: 61C2-270.03 mà bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Qua điều tra xác định xe do ông Phạm Kim Q đứng tên đăng ký. Ngày 22/8/2024, ông Q đi xe đến phòng trọ bà Trác Kim D1 (là mẹ bị cáo) chơi, T3 hỏi mượn xe ông Q để đi công chuyện, việc T3 sử dụng xe mô tô để đi mua, bán ma túy, ông Q không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho ông Q là đúng quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Hiếu T3. Quá trình điều tra không xác được

lai lịch, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành rà soát đối tượng nhưng chưa có kết quả, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hiếu T3 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ các điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025),

Xử phạt bị cáo Trần Hiếu T3 09 (chín) **năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 4052/PC09 bên ngoài có chữ ký người chứng kiến Trần Hiếu T3, chữ ký bên trả (KTHS) Nguyễn Thị Ngọc H1, chữ ký bên nhận Bùi Duy T1 và hình dấu đỏ tròn của Phòng K Công an tỉnh B (kèm theo Kết luận giám định số 4052/KL-KTHS(MT) ngày 30 tháng 08 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B). Ngoài ra trên bì thư còn có chữ ký cán bộ niêm phong Phạm Quốc T2, chữ ký người chứng kiến Võ Hà Hoài P, chữ ký người có đồ vật bị niêm phong Trần Hiếu T3 và hình dấu đỏ tròn của Công an phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu trắng số IMEI: 357215099519400 được niêm phong bên trong 01 (một) bì thư có chữ ký của Lê Quốc T4, Nguyễn Văn T5 và hình dấu đỏ tròn của Phòng K Công an tỉnh B (kèm theo Kết luận giám định số 4086/KL-KTHS ngày 17 tháng 09 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2025)

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Trần Hiếu T3 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND Khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Phân Trại tạm giam Lái Thiêu thuộc Trại tạm giam Bó Lá, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (01)
- Phòng THADS Khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (cấp Lý lịch tư pháp) (01);
- UBND nơi cư trú của bị cáo (01);
- Lưu VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Sỹ Trứ